

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN

TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 8

Tuần 26

(Từ ngày 18/03/2024 đến 23/03/2024)

PHẦN ĐỊA LÝ

Tiết 76, 77, 78

CHƯƠNG 4. BIỂN ĐẢO VIỆT NAM

BÀI 14. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ BIỂN ĐÔNG, CÁC VÙNG BIỂN VIỆT NAM

A. NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Vị trí địa lý và phạm vi Biển Đông

- Biển Đông thuộc Thái Bình Dương, có diện tích khoảng 3 447 nghìn km², trải dài từ khoảng vĩ độ 3⁰N đến khoảng vĩ độ 26⁰B và trải rộng từ khoảng kinh độ 100⁰Đ đến 121⁰Đ.

- Các quốc gia có chung Biển Đông bao gồm: Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Bru-nây, Phi-lip-pin Trung Quốc.

- Vùng biển Việt Nam là một phần của Biển Đông, có diện tích khoảng 1 triệu km².

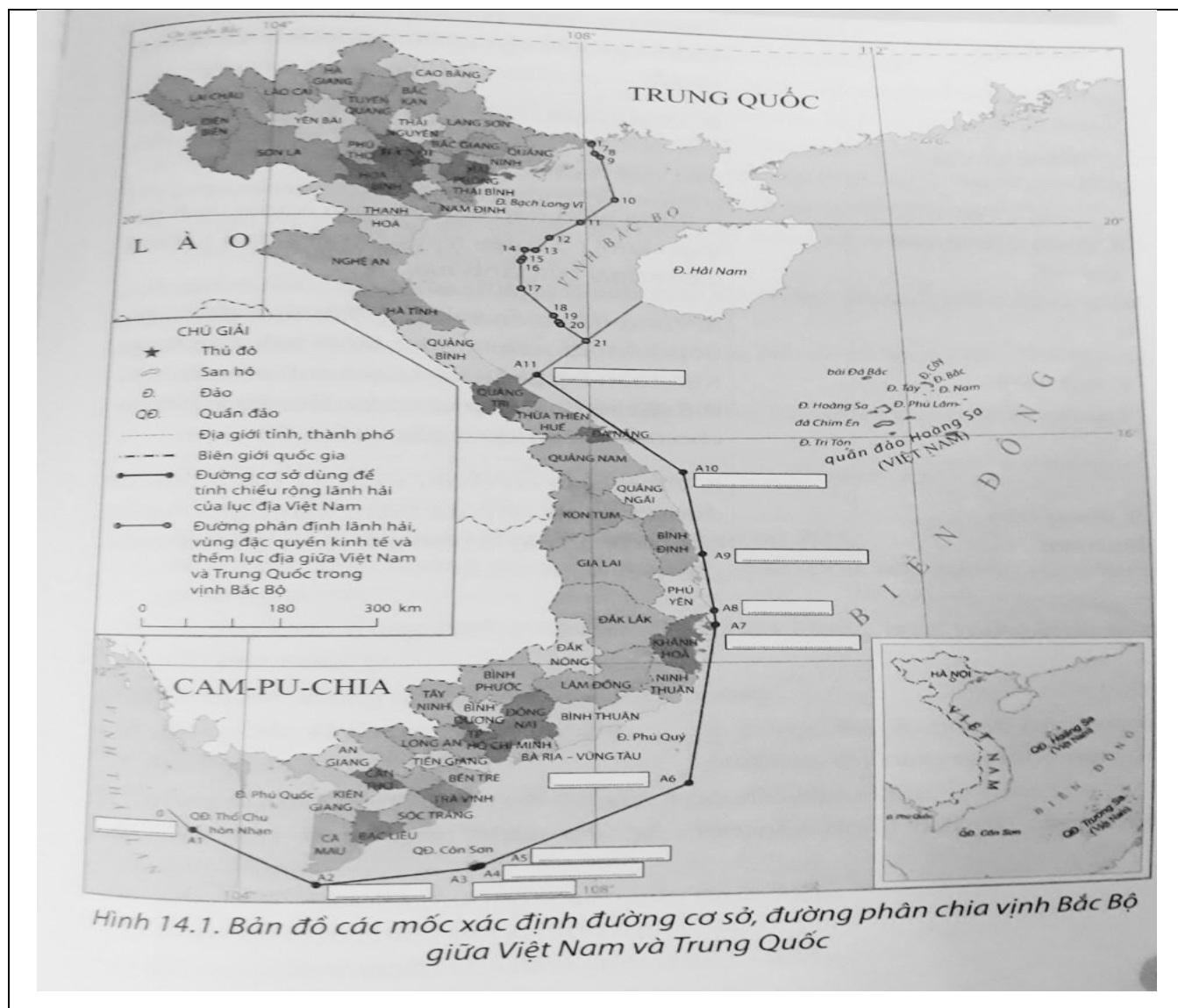
2. Vùng biển Việt Nam ở Biển Đông.

- Đường cơ sở trên biển dùng để tính chiều rộng lãnh hải của lục địa nước ta là đường thẳng gãy khúc, nối liền 12 điểm có tọa độ xác định.

- Đường phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc được xác định bằng 21 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng

PHIẾU HỌC TẬP 1

Hãy điền vào chỗ trống(...) trên hình 14.1 tên các điểm chuẩn đường cơ sở cho sẵn để tính chiều rộng lãnh hải của lục địa Việt Nam.



3. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông.

Vùng biển nước ta bao gồm: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

- Nội thủy là vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận lãnh thổ của Việt Nam.

- Lãnh hải là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới ngoài của lãnh hải là biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam.
- Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, có chiều rộng 12 hải lí tính từ ranh giới ngoài của lãnh hải.
- Vùng đặc quyền kinh tế là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, hợp với lãnh hải thành một vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
- Thềm lục địa Việt Nam là đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam, trên toàn bộ phần kéo dài tự nhiên của lãnh thổ đất liền, các đảo và quần đảo của Việt Nam cho đến mép ngoài của rìa lục địa.

B. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

***Trắc nghiệm. Hãy khoanh tròn vào chữ cái ứng với ý đúng.**

1. Biển Đông thuộc đại dương nào?

- | | |
|-------------------|--------------------|
| A. Đại Tây Dương | C. Thái Bình Dương |
| B. Bắc Băng Dương | D. Ấn Độ Dương |

2. Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng

- A. 1 triệu km². B. 2 triệu km². C. 3 triệu km². D. 4 triệu km².

3. Biển Đông thông với Ấn Độ Dương qua eo biển nào?

- A. Ma-lắc-ca. B. Min-đô-rô. C. Ba-si. D. Ba-la-bắc.

4. Đường phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa giữa Việt Nam và Trung Quốc

trong Vịnh Bắc Bộ được xác định bằng

- A. 20 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
 B. 21 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
 C. 22 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.
 D. 23 điểm có tọa độ xác định, nối tuần tự với nhau bằng các đoạn thẳng.

5. Ý nào sau đây **không đúng** về vùng đặc quyền kinh tế.
- A. Là vùng biển tiếp liền và nằm ngoài lãnh hải Việt Nam.
- B. Chính là đường biên giới quốc gia trên biển.
- C. Là vùng biển có chiều rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở.
- D. Nhà nước ta có quyền chủ quyền hoàn toàn về kinh tế.
6. Ranh giới ngoài của bộ phận nào sau đây được gọi là đường biên giới quốc gia trên biển của Việt Nam
- A. Nội thủy. C. Lãnh hải.
- B. Vùng đặc quyền kinh tế. D. Thềm lục địa.
7. Quốc gia nào không có chung biển Đông với nước ta
- A. Xin-ga-po. B. Bru-nây. C. In-đô-nê-xi-a. D. Đông-ti-mo.
8. Vị trí điểm A11 trên đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải của lục địa Việt Nam là tại
- A. Đảo lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. C. Hòn Đồi, tỉnh Khánh Hòa.
- B. Mũi Đại Lãnh, tỉnh Phú Yên. D. đảo Côn Cỏ, tỉnh Quảng Trị.

- Hoàn thành phiếu học tập và bài tập luyện tập và vận dụng
- Chuẩn bị trước bài mới.

GVB: Thầy Nguyễn Ngọc Chính

GVBM: Cô Nguyễn Thị Mỹ Lệ